

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thời gian qua, các cấp ủy, chính quyền tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đầu tư cải tạo, phát triển hệ thống nguồn, lưới điện cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân; hệ thống nguồn trạm biến áp được kết nối đồng bộ với hệ thống lưới điện quốc gia và khu vực, góp phần tích cực vào sự phát triển của ngành điện lực nói riêng và ngành năng lượng nói chung. Tuy nhiên, công tác giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng các công trình điện còn gặp nhiều khó khăn do các chính sách về đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, sử dụng mặt nước, mặt biển chưa hoàn thiện; cơ sở hạ tầng năng lượng vẫn còn thiếu, chưa phát triển kịp thời theo nhu cầu của người dân và quy hoạch phát triển nguồn năng lượng tái tạo.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

- Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng là nền tảng, đồng thời là tiền đề quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên phát triển năng lượng bền vững gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Phát triển đồng bộ, hợp lý và đa dạng hoá các loại hình năng lượng; ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch; chú trọng nghiên cứu, ứng dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong phát triển các ngành, lĩnh vực năng lượng; khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân tham gia phát triển năng lượng, kiên quyết loại bỏ mọi biểu hiện bao cấp, độc quyền, cạnh tranh không bình đẳng, thiếu minh bạch trong ngành năng lượng.

- Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường phải được xem là quốc sách quan trọng và trách nhiệm của toàn xã hội; khuyến khích đầu tư và sử dụng các công nghệ, trang thiết bị tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, góp phần thúc đẩy năng suất lao động và đổi mới mô hình tăng trưởng.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm cung cấp đầy đủ năng lượng ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần bảo vệ môi trường. Tổ chức thực hiện tốt chiến lược phát triển năng lượng quốc gia; khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng, thực hành tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng. Nâng cao nhận thức và quyết tâm hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở về phát triển ngành năng lượng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cung cấp đủ nhu cầu năng lượng của tỉnh, đảm bảo cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn từ năm 2020 -2030; xây dựng hệ thống lưới điện truyền tải, phân phối đồng bộ để vận hành hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực, bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng.

- Đến năm 2030:

+ Công suất điện đạt khoảng 1.493MW, sản lượng điện 9.116 triệu kWh (tương đương 0,78 triệu TOE).

+ Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 7%.

+ Ưu tiên phát triển các nguồn năng lượng tái tạo đạt khoảng 15-20% trong tổng cung năng lượng sơ cấp.

+ Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường ở mức 15%.

- Đến năm 2045:

+ Công suất điện đạt khoảng 2.631 MW, sản lượng điện 16.142 triệu kWh (tương đương 1,38 triệu TOE).

+ Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 14%.

+ Ưu tiên phát triển các nguồn năng lượng tái tạo đạt khoảng 25-30% trong tổng cung năng lượng sơ cấp.

+ Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường lên mức 20%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Bảo đảm an ninh năng lượng và phát triển bền vững; xây dựng hệ thống hạ tầng năng lượng phát triển đồng bộ, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; chất lượng nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ, năng lực quản trị ngành năng lượng đạt trình độ tiên tiến, hiện đại.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch. Chú trọng quy hoạch, phát triển các nhà máy nhiệt điện sử dụng khí tự nhiên hóa lỏng, ưu tiên sử dụng nguồn khí trong nước; các dự án điện gió và điện mặt trời phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống điện của tỉnh và khu vực. Ưu tiên phát triển các dự án điện gió ngoài khơi khu vực phía Đông gắn với triển khai thực hiện Chiến lược biển Việt Nam; phát triển hệ thống điện mặt trời áp mái đối với hộ dân, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị; phát triển điện mặt trời trên mặt nước tại những vị trí phù hợp. Khuyến khích phát triển các nguồn điện từ rác thải, chất thải rắn, sinh khối theo quy hoạch kết hợp với bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện tốt các chính sách về sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm và hiệu quả theo qui định; Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020 – 2030. Triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc; xem xét không cấp phép đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng; hạn chế việc tập trung quá mức các nguồn tiêu thụ năng lượng. Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng và có hiệu quả về kinh tế - xã hội nhất là trong lĩnh vực công nghiệp và giao thông; các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

3. Quy hoạch phát triển năng lượng và điện lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng điện theo hướng hiện đại, nâng cao khả năng bảo đảm an ninh năng lượng và chất lượng dịch vụ điện. Làm tốt công tác quản lý nhu cầu điện, giảm thiểu tối đa tổn thất điện năng; nghiên cứu các cơ chế tài chính huy động vốn đầu tư phát triển lưới điện phục vụ tốt nhu cầu của người dân; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn, đặc biệt là các doanh nghiệp có dự án năng lượng sạch. rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện các chính sách về đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, sử dụng mặt nước, mặt biển gắn với cải cách thủ tục hành chính trong thực hiện các công trình điện.

4. Đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cho ngành năng lượng. Từng bước áp dụng các biện pháp khuyến

khích và bắt buộc đổi mới công nghệ, thiết bị trong ngành năng lượng cũng như những ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng theo quy định pháp luật. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia và thực hiện các đề tài, dự án về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng, sử dụng các dạng năng lượng không gây ô nhiễm môi trường, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo,... Tăng cường đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu sử dụng lao động cho ngành năng lượng.

5. Thực hiện tốt các chính sách bảo vệ môi trường ngành năng lượng gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững. Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn môi trường theo quy định của pháp luật. Phát triển hệ thống quản lý và xử lý chất thải trong sản xuất năng lượng với công nghệ tiên tiến; khuyến khích phát triển công nghiệp môi trường gắn với ngành năng lượng. Thực hiện tốt công tác rà soát, đề nghị điều chỉnh và bổ sung những nội dung liên quan đến ngành năng lượng trong Chiến lược quốc gia về phát triển năng lượng, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Trong công nghiệp, tăng cường thực hiện áp dụng công nghệ sản xuất sạch; trong giao thông vận tải, đẩy mạnh sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường, đặc biệt là trong vận tải hành khách công cộng; trong nông nghiệp, đẩy mạnh áp dụng đèn tiết kiệm năng lượng trong chiếu sáng cây trồng, sử dụng hầm biogas để xử lý chất thải; trong quản lý chất thải, tăng cường các biện pháp tái chế, tái sử dụng chất thải và ứng dụng công nghệ tiên tiến để xử lý chất thải rắn.

6. Các cấp ủy đảng và chính quyền từ tỉnh đến cơ sở xác định phát triển ngành năng lượng là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; tăng cường tuyên truyền, quán triệt trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về các nội dung, quan điểm chỉ đạo của Đảng, các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; nâng cao ý thức chấp hành và thực thi nghiêm túc các quy định của pháp luật về năng lượng. Kiên quyết xử lý nghiêm đối với các dự án đầu tư chậm triển khai, làm ảnh hưởng đến vấn đề an ninh năng lượng; thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát, hỗ trợ thực hiện. Phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân, sự tham gia giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đối tượng chịu tác động vào quá trình xây dựng, thực hiện các chính sách về phát triển năng lượng.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, sát thực tế, bảo đảm việc triển khai và tổ chức thực hiện đạt kết quả cao.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu tổ chức việc học tập, quán triệt Nghị quyết 55-NQ/TW của Bộ Chính trị, gắn với triển khai thực hiện Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo hiệu quả.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề cao trách nhiệm cá nhân, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lĩnh vực, địa phương phụ trách.

4. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện để theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- VPTW (HN, HCM), BTGTW, BKTTW,
- Ban Cán sự đảng Bộ NN&PTNT,
- Các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các ban đảng, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Cấp ủy huyện (tương đương),
- Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy (TH),
- Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

